

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 20/2024/HSST

Ngày: 18/3/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Võ Thành Nhân**.

2/ Bà: **Lê Thị Thu Yến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Nguyễn Thị Tĩnh** - KSV.

Ngày 18/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 26/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc C, sinh ngày 02/02/1996 tại tỉnh Bến Tre. Giới tính: Nam.

- Số CCCD: 083096000711, cấp ngày Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

- Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Chỗ ở: Ấp Thới Thạnh, xã C, TP D, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không. – Trình độ học vấn: 5/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Con ông Phạm Ngọc C1, sinh 1972 và bà Phan Thị H, sinh 1978.

- Vợ: Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 2002. Con: Có 01 người.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Ngày 23/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 09 tháng tù về hành vi “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 105/2014/HS-ST). Bị cáo phạm tội ngày 18/6/2013, khi chưa thành niên nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 04/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 01 năm 05 ngày tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 114/2014/HS-ST). Bị can phạm tội ngày 10/5/2013, khi chưa thành niên nên được coi là không có án tích.

+ Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số 06/2020/HS-ST). Bị can chấp hành xong bản án ngày 17/02/2021.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú C Công an và Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Trịnh Văn Ú, sinh 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thới Thạnh, xã C, TP D, Tiền Giang.

***Người làm chứng:**

Trần Hữu Lộc, sinh 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thới Thạnh, xã C, TP D, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 23/4/2023, anh Trịnh Văn Ú dựng xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng – đen – bạc, biển số 63B7-333.05 trước sân nhà tại chỗ ở hiện nay ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, sau đó đi ngủ nhưng nhà không khoá cửa rào và cửa chính. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc C ở nhà cạnh bên lợi dụng lúc cả nhà anh Út đã đi ngủ say nên lẻn vào trong mở hộc tủ nhựa trộm 500.000 đồng và thấy trong tủ có chìa khóa xe mô tô liền lấy chìa khóa ra sân trộm xe điều khiển chạy đi qua thành phố Mỹ Tho. Sau khi phát hiện mất tiền và xe mô tô anh Út đến Công an xã Thới Sơn tố giác. Sau đó, Công an xã Thới Sơn mời C làm việc, đến 14 giờ 25/4/2023 C mang xe mô tô giao nộp cho cơ quan Công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 15/5/2023 C Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B7-333.05 có giá trị là 5.850.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố: Bị cáo Phạm Ngọc C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị can nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B7-333.05 (do Phạm Ngọc C tự nguyện giao nộp). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho anh Trịnh Văn Ú, anh Út không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Ngọc C đã bồi thường cho anh Út số tiền 500.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và xe mô tô nên không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSMT ngày 25/01/2024 C Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội C bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị

cáo mức án từ 06 - 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Trịnh Văn Ú 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B7-333.05 là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho người bị hại nhận xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan điều tra TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như C Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định C Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng C Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc C đã khai nhận: Bị cáo là người lấy trộm số tiền 500.000 đồng và 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B7-333.05 C anh Trịnh Văn Ú vào đêm ngày 23/4/2023. Lời khai nhận tội C bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.350.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội C bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản C chủ sở hữu để lấy trộm tài sản, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản C người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra C cải vật chất thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trốn khỏi nơi giam và trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội C bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung C xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] - Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, biển số 63B7-333.05 cho anh Trịnh Văn Ú xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Từ những nhận định trên, ý kiến phân tích và đề nghị C đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định C Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] - Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Ngọc C **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định C pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ ời nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- VKSND tỉnh TG
- Chi cục THADS.TPMT
- Cơ quan Điều tra Công an TPMT
- Cơ quan THAHS & HTTP Công an TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

Bùi Thanh Giảng